

Số: 307^{*} -QĐ/BCSD

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân cấp quản lý các chức danh lãnh đạo
thuộc Bộ Giao thông vận tải**

BAN CÁN SỰ ĐẢNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Quyết định số 172-QĐ/TW ngày 07/3/2013 của Bộ Chính trị quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Đảng đoàn, Ban Cán sự đảng ở Trung ương;

Căn cứ Quy định về Phân cấp quản lý cán bộ ban hành kèm theo Quyết định số 67-QĐ/TW ngày 04/7/2007 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW ngày 26/9/2007 của Ban Tổ chức Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 28-NQ/BCSD ngày 31/10/2013 của Ban Cán sự đảng Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này **Quy định phân cấp quản lý các chức danh lãnh đạo thuộc Bộ Giao thông vận tải.**

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; bãi bỏ các Quyết định sau đây của Ban Cán sự đảng Bộ Giao thông vận tải: Quyết định số 61/QĐ-BCSĐBGTVT ngày 16/6/2009 về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ thuộc Bộ Giao thông vận tải; Quyết định số 98/QĐ-BCSD ngày 23/4/2012 về việc điều chỉnh quy định phân cấp quản lý cán bộ thuộc Bộ Giao thông vận tải và Quyết định số 161-QĐ/BCSD ngày 06/6/2012 về việc sửa đổi quy định phân cấp quản lý cán bộ thuộc Bộ Giao thông vận tải.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ban Cán sự đảng, Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, các Vụ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *u*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thành viên BCS;
- Ban Tổ chức TW;
- Ủy ban Kiểm tra TW;
- Bộ Nội vụ;
- Đảng ủy Bộ GTVT;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Công đoàn GTVT Việt Nam;
- Lưu: VT, VPBCS, TCCB (Hiển).

TM. BAN CÁN SỰ ĐẢNG
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
Đinh La Thăng
Đinh La Thăng

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2013

**QUY ĐỊNH
PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO
THUỘC BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 307 -QĐ/BCSD ngày 22 / 11 /2013
của Ban Cán sự đảng Bộ Giao thông vận tải)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về nội dung, nguyên tắc, thẩm quyền và nhiệm vụ quản lý các chức danh lãnh đạo thuộc Bộ Giao thông vận tải (sau đây gọi là Bộ).

2. Quy định này áp dụng đối với Ban Cán sự đảng Bộ, các cấp ủy Đảng, các đơn vị hành chính, sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ (sau đây gọi là đơn vị).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tập thể lãnh đạo

a) Đối với Bộ: Ban Cán sự đảng Bộ.

b) Đối với đơn vị hành chính, sự nghiệp: Người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu.

c) Đối với doanh nghiệp có Hội đồng thành viên: Hội đồng thành viên.

d) Đối với doanh nghiệp không có Hội đồng thành viên: Chủ tịch, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc) công ty.

2. Cấp có thẩm quyền: Cấp quyết định về công tác nhân sự theo quy định của Ban Cán sự đảng Bộ về phân cấp quản lý các chức danh lãnh đạo thuộc Bộ.

3. Công tác nhân sự: Là trình tự, thủ tục để thực hiện các nội dung quản lý nhân sự tại Điều 3 của Quy định này.

Điều 3. Nội dung quản lý

Công tác quản lý nhân sự bao gồm các nội dung chính sau:

1. Tuyển chọn, bố trí, phân công, điều động và luân chuyển, phân cấp quản lý.
2. Nhận xét, đánh giá.
3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng.
4. Bổ nhiệm, miễn nhiệm.
5. Khen thưởng, kỷ luật.
6. Thực hiện chế độ, chính sách.
7. Kiểm tra, giám sát; giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý

1. Công tác nhân sự của Bộ do Ban Cán sự đảng Bộ thống nhất chỉ đạo; có phân công, phân cấp theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Quy định này.

2. Ban Cán sự đảng Bộ, tập thể lãnh đạo đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý và sử dụng nhân sự theo các nội dung quy định tại Điều 3 của Quy định này trong phạm vi được phân cấp và chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan cấp trên về nhân sự thuộc quyền quản lý.

3. Phân cấp quản lý nhân sự đi đôi với trách nhiệm và tăng cường công tác kiểm tra, bảo đảm việc tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhân sự và hiệu quả hoạt động của đơn vị.

4. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân:

a) Người đứng đầu đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể về nhân sự và công tác nhân sự theo phân cấp quản lý;

b) Cá nhân đề xuất, cơ quan thẩm định, tập thể quyết định về nhân sự phải chịu trách nhiệm về đề xuất, thẩm định, quyết định của mình;

c) Cá nhân phải nghiêm chỉnh chấp hành các nghị quyết, quyết định của tổ chức; cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp trên về nhân sự và công tác nhân sự.

5. Trong trường hợp một người đồng thời được giao nhiều nhiệm vụ thuộc quyền quản lý của các cấp khác nhau thì cấp cao hơn xem xét quyết định (riêng nhân sự giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong doanh nghiệp nhà nước thì thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp).

6. Cấp uỷ Đảng đơn vị có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với tập thể lãnh đạo đơn vị trong công tác quản lý nhân sự.

Chương II

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN CÁN SỰ ĐẢNG BỘ, VÀ TẬP THỂ LÃNH ĐẠO CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ

Điều 5. Ban Cán sự đảng Bộ

1. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện; kiểm tra việc thực hiện các quyết định của cấp trên về nhân sự và công tác nhân sự trong phạm vi quản lý.

2. Theo đề nghị của Bộ trưởng, thảo luận và quyết định:

a) Trình Trung ương về nhân sự theo quy định tại Điều 10 của Quy định này;

b) Quyết định công tác nhân sự theo quy định tại Điều 11 của Quy định này.

3. Chủ trì, phối hợp trao đổi ý kiến với cấp uỷ Đảng cấp trên của đơn vị khi quyết định về công tác nhân sự đối với chức danh cấp trưởng của đơn vị. Ban Cán sự đảng Bộ phân tích, thảo luận những ý kiến khác nhau, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

4. Quyết định phân công, phân cấp quản lý các chức danh lãnh đạo thuộc Bộ.

Điều 6. Bộ trưởng

1. Trình Ban Cán sự đảng Bộ về công tác nhân sự đối với các nội dung quy định tại Điều 10, Điều 11 của Quy định này.

2. Quyết định về công tác nhân sự theo quy định tại Điều 12 của Quy định này.

3. Quyết định kiểm tra công tác nhân sự theo thẩm quyền.

Điều 7. Tập thể lãnh đạo đơn vị

1. Tập thể lãnh đạo đơn vị là cấp có thẩm quyền quyết định về nhân sự, công tác nhân sự của đơn vị theo phân cấp, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bộ về quyết định của mình.

2. Tập thể lãnh đạo đơn vị được Ban Cán sự đảng Bộ phân cấp thực hiện các công việc cụ thể sau:

a) Tổ chức thực hiện quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước và quy định của Bộ Giao thông vận tải về nhân sự, công tác nhân sự tại đơn vị.

b) Thực hiện phân cấp quản lý đối với các chức danh lãnh đạo thuộc đơn vị, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Cán sự đảng Bộ và Bộ trưởng.

- c) Trình Ban Cán sự đảng Bộ (hoặc Bộ trưởng) quyết định đối với các chức danh lãnh đạo của đơn vị thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Cán sự đảng Bộ (hoặc Bộ trưởng);
- d) Quyết định công tác nhân sự thuộc thẩm quyền quản lý.
- đ) Kiểm tra công tác nhân sự theo thẩm quyền.

Chương III

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN THAM MƯU VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÂN SỰ

Điều 8. Vị Tổ chức cán bộ

1. Tham mưu giúp Ban Cán sự đảng Bộ và Bộ trưởng về chủ trương đối với nhân sự và công tác nhân sự; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, Ban Cán sự đảng và Bộ về nhân sự và công tác nhân sự.
2. Tổng hợp, theo dõi đội ngũ nhân sự của Bộ; phối hợp với các cấp ủy đảng, thủ trưởng các đơn vị giúp Ban Cán sự đảng Bộ và Bộ trưởng quản lý, nhận xét, đánh giá, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu nhân sự ứng cử thuộc quyền trực tiếp quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nhân sự quy hoạch thuộc chức danh này.
3. Trình Ban Cán sự đảng Bộ và Bộ trưởng về nhân sự và công tác nhân sự.
4. Xây dựng, hướng dẫn và theo dõi thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân sự theo quy định của Đảng và Ban Cán sự đảng Bộ.
5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định nhân sự; đồng thời theo chức danh lãnh đạo gửi văn bản xin ý kiến cơ quan có liên quan; tổng hợp trình Ban Cán sự đảng Bộ hoặc Bộ trưởng xem xét quyết định.
6. Giải quyết một số chế độ chính sách cụ thể đối với nhân sự theo quy định của Ban Cán sự đảng Bộ và Bộ trưởng.
7. Hướng dẫn, kiểm tra công tác xây dựng và quản lý hồ sơ nhân sự; trực tiếp quản lý hồ sơ nhân sự thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Cán sự đảng Bộ và Bộ trưởng. Tổ chức và hướng dẫn việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về nhân sự; trực tiếp quản lý cơ sở dữ liệu nhân sự thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Cán sự đảng Bộ và Bộ trưởng.

Điều 9. Các tổ chức tham mưu về công tác quản lý nhân sự của đơn vị trực thuộc Bộ

1. Tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị xem xét quyết định về nhân sự và công tác nhân sự theo phân cấp quản lý và theo quy định của pháp luật, quy định của đơn vị.

2. Chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của tổ chức tham mưu về nhân sự của cơ quan cấp trên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Chương IV

CHỨC DANH LÃNH ĐẠO THUỘC BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Điều 10. Chức danh lãnh đạo do Ban Cán sự đảng Bộ giới thiệu ứng cử hoặc trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ quyết định

1. Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng.
2. Đại biểu Quốc hội.
3. Bộ trưởng.
4. Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Cán sự đảng Bộ.
5. Thứ trưởng.

Điều 11. Chức danh lãnh đạo do Ban Cán sự đảng Bộ ban hành nghị quyết để Bộ trưởng quyết định

1. Bổ nhiệm
 - a) Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng tổ chức tham mưu giúp việc Bộ trưởng.
 - b) Chánh Thanh tra Bộ, Phó Chánh Thanh tra Bộ.
 - c) Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng: Văn phòng Bộ, Văn phòng Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương, Văn phòng Ủy ban An ninh hàng không dân dụng Quốc gia, Văn phòng Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, Văn phòng Ban Cán sự đảng Bộ.
 - d) Tổng cục trưởng, Phó Tổng cục trưởng.
 - đ) Cục trưởng, Phó Cục trưởng các Cục trực thuộc Bộ.
 - e) Viện trưởng, Phó Viện trưởng: Viện Chiến lược và Phát triển giao thông vận tải; Viện Khoa học và Công nghệ giao thông vận tải.
 - g) Giám đốc, Phó Giám đốc Học viện Hàng không Việt Nam.

h) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng: Các trường đại học, cao đẳng, cao đẳng nghề trực thuộc Bộ, Trường Cán bộ quản lý Giao thông vận tải.

i) Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập: Báo Giao thông vận tải, Tạp chí Giao thông vận tải.

k) Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin.

l) Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc Ban Quản lý dự án trực thuộc Bộ.

m) Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ có Hội đồng thành viên; Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty nhà nước trực thuộc Bộ không có Hội đồng thành viên.

n) Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Công nghệ Bộ.

o) Trưởng ban, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn Bộ.

2. Bổ nhiệm lại

a) Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng tổ chức tham mưu giúp việc Bộ trưởng.

b) Chánh Thanh tra Bộ, Phó Chánh Thanh tra Bộ.

c) Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng: Văn phòng Bộ, Văn phòng Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương, Văn phòng Ủy ban An ninh hàng không dân dụng Quốc gia, Văn phòng Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, Văn phòng Ban Cán sự đảng Bộ.

d) Tổng cục trưởng, Phó Tổng cục trưởng.

đ) Cục trưởng, Phó Cục trưởng các Cục trực thuộc Bộ.

e) Viện trưởng Viện Chiến lược và Phát triển giao thông vận tải, Viện Khoa học và Công nghệ giao thông vận tải.

g) Giám đốc Học viện Hàng không Việt Nam.

h) Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng, cao đẳng nghề trực thuộc Bộ, Trường Cán bộ quản lý Giao thông vận tải.

i) Tổng biên tập Báo Giao thông vận tải, Tạp chí Giao thông vận tải.

k) Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin.

l) Tổng giám đốc Ban Quản lý dự án trực thuộc Bộ.

m) Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ có Hội đồng thành viên; Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty nhà nước trực thuộc Bộ không có Hội đồng thành viên.

n) Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Công nghệ Bộ.

o) Trưởng ban, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn Bộ.

3. Luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật, giải quyết chế độ chính sách đối với nhân sự của Bộ giữ chức danh quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Cử người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước do Bộ làm chủ sở hữu.

5. Trình cấp có thẩm quyền quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền việc bổ sung số lượng chức danh cấp phó quy định tại khoản 1 Điều này nếu tăng so với quy định.

6. Bổ sung số lượng Phó Tổng giám đốc doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ nếu tăng so với quy định.

Điều 12. Chức danh lãnh đạo do Bộ trưởng quyết định

1. Bổ nhiệm

a) Thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ.

b) Kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ.

c) Trưởng phòng, Phó trưởng phòng các Vụ thuộc Bộ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ.

d) Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn Bộ.

2. Bổ nhiệm lại

a) Thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ.

b) Kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ.

c) Trưởng phòng, Phó trưởng phòng các Vụ thuộc Bộ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ.

d) Phó Viện trưởng Viện Chiến lược và Phát triển giao thông vận tải, Viện Khoa học và Công nghệ giao thông vận tải.

đ) Phó Giám đốc Học viện Hàng không Việt Nam.

e) Phó Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng, cao đẳng nghề trực thuộc Bộ, Trường cán bộ quản lý Giao thông vận tải.

g) Phó Tổng biên tập Báo Giao thông vận tải, Tạp chí Giao thông vận tải.

h) Phó Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin.

i) Phó Tổng giám đốc Ban Quản lý dự án trực thuộc Bộ.

Trường hợp không bổ nhiệm lại nhân sự quy định tại các điểm d, đ, e, g, h, i khoản này phải báo cáo lại Ban Cán sự đảng Bộ.

3. Luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật, giải quyết chế độ chính sách đối với nhân sự của Bộ giữ chức danh quy định khoản 1 Điều này.


Điều 13. Thẩm quyền quyết định của tập thể lãnh đạo đơn vị



Tập thể lãnh đạo đơn vị chịu trách nhiệm quản lý, quyết định theo quy định tại Điều 7 của Quy định này đối với các chức danh lãnh đạo của đơn vị, trừ các chức danh tại Điều 10, Điều 11, Điều 12 của Quy định này.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Căn cứ vào Quy định này, tập thể lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ tổ chức xây dựng, ban hành phân cấp quản lý nhân sự thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị cho phù hợp.

Điều 15. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này./. 

TM. BAN CÁN SỰ ĐẢNG
BÍ THƯ


Đinh La Thăng